TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2019
V/v tranh chấp "*Ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Trúc Đào**.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Bà **Võ Thị Trâm**

2- Ông **Bùi Văn Khắc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 634/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị Thanh T**, sinh năm: 1954 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 41/10^{B} ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

- *Bị đơn:* Ông **Lâm Văn R**, sinh năm 1950 (vắng mặt).

Địa chỉ: 41/10^{B} ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2019, quá trình thu thập chứng cứ và xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh T trình bày:

Bà T chung sống với ông R từ năm 1972 trên cơ sở tự nguyện, ông bà có thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban hành chánh xã Long Thành, quận Phú Khương (tên theo địa giới hành chính của Tây Ninh cũ trước đây) vào ngày 28.12.1972, cuộc sống hôn nhân của ông bà trong 20 năm nay không còn hạnh phúc, vợ chồng từ lâu đã không còn quan tâm, chăm sóc và chia sẻ với nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông R.

+ **Về con chung**: Có 05 người con chung bao gồm Lâm Hoàng V, sinh năm 1972; Lâm Hoàng P, sinh năm 1976; Lâm Thị Tuyết H, sinh năm 1979; Lâm Thị Kiều O, sinh năm 1982; Lâm Sơn H, sinh năm 1987 đều đã trưởng thành, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Tài sản chung và nợ chung**: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Lâm Văn R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn ông Lâm Văn R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định đại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng theo quy định.

Về nội dung: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông R đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T. Về con chung, tài sản chung và nợ chung bà T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Tính án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**:

Bà T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Lâm Văn R cư trú tại ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Theo quy định tại khoản 1, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Bị đơn ông Lâm Văn R đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông R là có căn cứ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] **Về hôn nhân**: Bà T và ông R chung sống với nhau từ năm 1972, có thực hiện việc đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của ông bà là hợp pháp cần được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Bà T yêu cầu xin ly hôn do không hạnh phúc trong hôn nhân, vợ chồng từ lâu đã không còn quan tâm, chăm sóc và chia sẻ với nhau, tuy còn sống cùng địa chỉ nhưng tình cảm vợ chồng phai nhạt. Tòa án đã nhiều lần triệu tập nhưng ông R vắng mặt không có lý do, điều này thể hiện ông R không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của ông bà. Do vậy, yêu cầu được ly hôn bà T là có căn cứ chấp nhận.

[3] **Về con chung**: Ông bà có 05 người con chung bao gồm Lâm Hoàng V, sinh năm 1972; Lâm Hoàng P, sinh năm 1976; Lâm Thị Tuyết H, sinh năm 1979; Lâm Thị Kiều O, sinh năm 1982; Lâm Sơn H, sinh năm 1987 đều đã trưởng thành, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Bà T là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí theo Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành về việc giải quyết vụ án phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thanh T.

Bà Phạm Thị Thanh T được ly hôn với ông Lâm Văn R.

2. Về con chung: Có 05 người con chung bao gồm Lâm Hoàng V, sinh năm 1972; Lâm Hoàng P, sinh năm 1976; Lâm Thị Tuyết H, sinh năm 1979; Lâm Thị Kiều O, sinh năm 1982; Lâm Sơn H, sinh năm 1987 đều đã trưởng thành, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Thanh T là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà T, ông R có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện Hòa Thành;
- UBND nơi thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu tập án (L).

Lê Thị Trúc Đào